

Số: 32

Ngày 17/8/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP giao thông vận tải không thấp hơn 200 tỷ đồng.
2. Thanh niên được công nhận, tôn trọng, bảo vệ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.
3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
4. Giảm 15% tiền thuê đất năm 2020 đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19.
5. Tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng.
6. Danh mục thuốc đấu thầu được xây dựng trên cơ sở các thuốc cần thiết cho nhu cầu sử dụng ở các cơ sở y tế.
7. Từ nay đến hết năm 2020, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách được giảm 10-30% phí sử dụng đường bộ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. UBND TP Hà Nội xử phạt như thế nào đối người che giấu tình trạng bệnh của mình khi mắc Covid-19?
2. Hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để thu lợi bất chính thì UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào?
3. UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào đối với hành vi đưa thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19 lên mạng máy tính/mạng viễn thông?
4. Hành vi khai báo y tế không đầy đủ hoặc gian dối gây lan truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TỐI THIỂU CỦA DỰ ÁN PPP GIAO THÔNG VẬN TẢI KHÔNG THẤP HƠN 200 TỶ ĐỒNG

Ngày 18/06/2020, Quốc hội thông qua Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Luật này quy định về hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư; quản lý nhà nước, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Theo đó, đầu tư theo phương thức đối tác công tư là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP. 05 lĩnh vực được đầu tư theo phương thức PPP bao gồm: Giao thông vận tải; Lưới điện, nhà máy điện, trừ nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực; Thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải; Y tế, giáo dục-đào tạo; Hạ tầng công nghệ thông tin.

Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP đối với từng lĩnh vực như sau: Không thấp hơn 200 tỷ đồng đối với các dự án thuộc lĩnh vực: Giao thông vận tải; lưới điện; thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải và hạ tầng công nghệ thông tin; Không thấp hơn 100 tỷ đồng đối với các dự án thuộc lĩnh vực: Y tế, giáo dục - đào tạo;...

Bên cạnh đó, các thông tin phải được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm: Thông tin về quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án PPP; Thông tin về lựa chọn nhà đầu tư; Nội dung chính của hợp đồng dự án PPP; Cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư;...

Ngoài ra, Luật cũng quy định sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư chỉ được thành lập doanh nghiệp dự án PPP theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần (không được là công ty đại chúng) và có mục đích duy nhất để ký kết, thực hiện hợp đồng dự án PPP.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 sẽ: làm hết hiệu lực một phần Luật Đấu thầu 2013, Luật Nhà ở 2014, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; sửa đổi, bổ sung Luật giá 2012, Luật Khí tượng thủy văn 2015, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, Luật Đầu tư công 2019.

2. THANH NIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN, TÔN TRỌNG, BẢO VỆ THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT

Đây là nội dung mới quy định tại Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2020. Luật này quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức

thanh niên, tổ chức khác, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân đối với thanh niên; quản lý nhà nước về thanh niên.

Theo Luật này quy định, thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi. Quyền, nghĩa vụ của thanh niên được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và phát huy năng lực; được xây dựng hoặc lồng ghép trong các chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương. Việc xây dựng và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm sự tham gia của thanh niên; tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

Đối với Nhà nước và xã hội thanh niên phải: gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân; tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia; chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật; xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội; tích cực tham gia hoạt động

chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Đối với gia đình phải chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình; tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề lao động, việc làm, thanh niên được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động cho thanh niên; giáo dục kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp cho thanh niên; bảo đảm thanh niên không bị cưỡng bức, bóc lột sức lao động. Được tạo điều kiện để thanh niên có việc làm; tạo việc làm tại chỗ cho thanh niên ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo phù hợp với từng vùng, miền, gắn với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Được tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Chính sách về khởi nghiệp, thanh niên được giáo dục, đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên. Được cung cấp thông tin về thị trường; hỗ trợ pháp lý, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; ưu đãi vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Được khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng khoa học và công nghệ. Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ

thanh niên khởi nghiệp; khuyến khích thành lập quỹ khởi nghiệp cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thanh niên còn được tư vấn, hỗ trợ nâng cao sức khỏe cho thanh niên; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh xã hội khác và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao. Tạo điều kiện cho thanh niên tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật này làm hết hiệu lực Luật Thanh niên năm 2005.

3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Ngày 04/8/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định 89/2020/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Theo đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

thanh tra chuyên ngành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; của Bộ Y tế về bảo hiểm y tế; của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức và quản lý theo hệ thống dọc, tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, gồm có: Ở trung ương là Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực thuộc bảo hiểm xã hội tỉnh. Không tổ chức đơn vị bảo hiểm xã hội huyện tại đơn vị hành chính là thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, nơi có trụ sở bảo hiểm xã hội cấp tỉnh đóng trên địa bàn.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở Trung ương có 21 đơn vị trực thuộc (13 đơn vị chuyên môn giúp việc và 08 đơn vị sự nghiệp). Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 05 Phó Tổng Giám đốc.

Bảo hiểm xã hội có nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế: ban hành văn bản hướng dẫn về thủ tục, chuyên môn,

ng nghiệp vụ thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế; về thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; ban hành các văn bản cá biệt và văn bản quản lý nội bộ ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam; xem xét, giải quyết việc tính thời gian công tác đối với người lao động không còn hồ sơ gốc thể hiện thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xác định, khai thác và quản lý đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tổ chức khai thác, đăng ký và quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; tổ chức thu hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động và cá nhân theo quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp nhận các khoản kinh phí từ ngân sách nhà nước chuyển sang để chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử

tuất; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; tổ chức ký hợp đồng với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Trong đó, quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bao gồm: quỹ hưu trí và tử tuất, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quỹ ốm đau và thai sản; quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quỹ bảo hiểm y tế theo nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật; tổ chức hạch toán các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/9/2020. Nghị định này làm: hết hiệu lực Nghị định 01/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; hết hiệu lực một phần Nghị định 115/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của

Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

4. GIẢM 15% TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2020 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID 19

Ngày 10/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 22/2020/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Theo đó, giảm 15% tiền thuê đất phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định hoặc hợp đồng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Quyết định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp cũng được áp dụng giảm tiền thuê đất năm 2020. Đồng thời, không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2020 và tiền chậm nộp (nếu có).

Hồ sơ giảm tiền thuê đất gồm: Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2020 của người thuê đất; Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao). Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao,

cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; trường hợp nộp hồ sơ từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về sau thì không được giảm tiền thuê đất theo quy định này Quyết định này. Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất. Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2020 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/8/2020.

5. TỔNG KẾT 12 NĂM THỰC HIỆN PHÁP LỆNH CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Ngày 05/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 32/CT-TTg về việc Tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng (2008 - 2020). Theo đó, để triển khai nhiệm vụ tổng kết thực hiện Pháp lệnh, làm cơ sở đề xuất

xây dựng Dự án Luật Công nghiệp quốc phòng (CNQP), Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

Các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp ngoài Quân đội tổ chức tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng trong phạm vi toàn quốc (2008 - 2020). Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập, làm rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Pháp lệnh; đề xuất chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của công nghiệp quốc phòng trong tình hình mới; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp quốc phòng; tiến hành khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Pháp lệnh.

Thủ tướng yêu cầu đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện về

những kết quả đạt được; những hạn chế, bất cập và chồng chéo; làm rõ lý do, nguyên nhân trong quá trình thi hành Pháp lệnh. Tổ chức tổng kết đúng kế hoạch, triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí.

Đối với các cơ quan, đơn vị Quân đội: các cơ quan, đơn vị thực hiện tổng kết Pháp lệnh có tổ chức hội nghị gồm 06 đầu mối: Phòng không - Không quân; Hải quân; Quân khu 3; Quân khu 7; Học viện Kỹ thuật Quân sự; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel). Các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi báo cáo tổng kết Pháp lệnh (không tổ chức hội nghị), gồm 26 đầu mối sau: Quân khu 1, 2, 4, 5, 9; Quân đoàn 1, 2, 3, 4. Thời gian hoàn thành hội nghị tổng kết và báo cáo về Bộ Quốc phòng trước ngày 15/10/2020.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/8/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ CÁC THUỐC CẦN THIẾT CHO NHU CẦU SỬ DỤNG Ở CÁC CƠ SỞ Y TẾ

Ngày 10/8/2020, Bộ Y tế ra Thông tư 15/2020/TT-BYT về việc ban hành Danh mục thuốc đầu thầu, Danh mục thuốc đầu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

Theo đó, việc xây dựng các Danh mục thuốc đầu thầu phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau: thuốc được cấp phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam; danh mục thuốc

đầu thầu được xây dựng trên cơ sở các thuốc cần thiết cho nhu cầu sử dụng ở các cơ sở y tế mua từ nguồn vốn Nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở y tế công lập; danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp quốc gia phải bảo đảm khả năng cung ứng thuốc sau khi trúng thầu, không ảnh hưởng chung đến cơ sở sản xuất thuốc trong nước; danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá phải bảo đảm hiệu quả kinh tế và khuyến khích sử dụng

thuốc generic với chi phí hợp lý; thuốc trong các danh mục được cập nhật, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp tình hình thực tế và bảo đảm đáp ứng kịp thời thuốc phục vụ cho công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung quốc gia phải đáp ứng các tiêu chí sau: thuốc sử dụng cho các chương trình, dự án, đơn vị cấp quốc gia; thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu và không thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá, thuốc có tỉ trọng sử dụng lớn về giá trị hoặc số lượng tại các cơ sở y tế trên cả nước, thuốc đã có ít nhất đồng thời từ 03 giấy đăng ký lưu hành của ít nhất 03 cơ sở sản xuất đáp ứng tiêu chí kỹ thuật. Đối với thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế công bố được sản xuất toàn bộ tại các nước danh sách SRA có từ 02 giấy đăng ký lưu hành thuốc generic Nhóm 1 thì phương án đàm phán và thực hiện đàm phán giá thuốc căn cứ vào số lượng giấy đăng ký lưu hành của thuốc generic; giá trúng thầu thuốc generic sản xuất tại các nước tham chiếu. Các thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế công bố gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam thì phương án đàm phán và thực hiện đàm phán giá theo lộ trình gia công, chuyển giao công nghệ.

Trường hợp cần cập nhật, bổ sung hoặc loại bỏ thuốc thuộc các danh mục thuốc bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, Cục Quản lý Dược căn cứ nguyên tắc, tiêu chí xây dựng danh mục tiến hành tổng hợp, lập danh mục thuốc cần cập nhật, bổ sung hoặc loại bỏ; xin ý kiến, tổng

hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; trình xin ý kiến Hội đồng tư vấn quốc gia về đấu thầu thuốc. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Hội đồng tư vấn quốc gia về đấu thầu thuốc, Cục Quản lý Dược trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định cập nhật các danh mục thuốc

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2020.

7. TỪ NAY ĐẾN HẾT NĂM 2020, XE Ô TÔ KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐƯỢC GIẢM 10-30% PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 10/8/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 74/2020/TT-BTC về việc quy định mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ. Theo đó, từ ngày 10/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020, xe ô tô kinh doanh vận tải của doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải, hộ kinh doanh vận tải là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), bao gồm: Xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự nộp phí như sau:

Trước hết, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách (xe ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải khách công cộng) nộp phí bằng 70% mức thu quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư 293/2016/TT-BTC.

Đối với xe tải, xe ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo nộp phí bằng 90% mức thu quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Mục 1 Biểu mức thu phí sử

dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư 293/2016/TT-BTC.

Kể từ ngày 01/01/2021 trở đi, thực hiện nộp phí sử dụng đường bộ theo mức phí quy định tại Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư 293/2016/TT-BTC.

Trường hợp xe ô tô chuyển từ không kinh doanh vận tải sang kinh doanh vận tải trong thời gian có hiệu

lực của Thông tư này thì thời điểm áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư này tính từ ngày xe ô tô được ghi nhận trong Chương trình quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam là xe ô tô kinh doanh vận tải.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2015/NĐ-CP NGÀY 20/10/2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NHÀ Ở

Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP thì chủ đầu tư phải lập một tài khoản để người mua, thuê mua căn hộ nộp kinh phí 2% bảo trì nhà chung cư. Nhưng trên thực tế cho thấy có tình trạng chủ đầu tư nhà ở đã tự ý sử dụng tài khoản bảo trì nhà chung cư của người mua, người thuê căn hộ nộp trước khi bàn giao cho ban quản trị, từ đó dẫn đến khó khăn trong công tác quyết toán, thu hồi kinh phí này để bàn giao sang cho ban quản trị. Vì vậy, Bộ Xây dựng vừa xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Theo dự thảo, người mua, thuê mua nhà ở, chủ đầu tư phải đóng 2% kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư theo quy định tại Điều 108 của Luật Nhà ở; khoản kinh phí này được tính trước thuế để nộp (Nhà nước không thu thuế đối với khoản kinh phí này). Chủ đầu tư phải mở một tài khoản vốn chuyên dùng có kỳ hạn tại một tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam để nhận tiền bảo trì do người mua, thuê mua, chủ đầu tư nộp theo quy định.

Chủ đầu tư phải ghi thống nhất tài khoản đã mở theo quy định trong hợp đồng mua bán, thuê mua căn hộ hoặc diện tích khác trong nhà chung cư ký với khách hàng (bao gồm: số tài khoản, tên tài khoản và tên tổ chức tín dụng nơi mở tài khoản này); người mua, thuê mua trước khi nhận bàn giao nhà ở phải nộp 2% kinh phí bảo trì theo quy định vào tài khoản đã ghi trong hợp đồng này; nếu chủ đầu tư không thu kinh phí này mà vẫn bàn giao căn hộ

hoặc diện tích khác trong nhà chung cư cho người mua, thuê mua thì chủ đầu tư phải nộp khoản kinh phí 2% này. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP thì người mua nhà nộp kinh phí bảo trì theo hai hình thức: nộp trực tiếp vào tài khoản đã ghi trong hợp đồng mua bán hoặc

nộp cho chủ đầu tư chuyển vào tài khoản kinh phí bảo trì. Tuy nhiên, việc quy định 2 hình thức nộp tiền như trên dẫn đến tình trạng chủ đầu tư đã sử dụng kinh phí này trước khi bàn giao cho ban quản trị. Do đó, dự thảo đã bãi bỏ quy định về hình thức nộp tiền trực tiếp cho chủ đầu tư để hạn chế tình trạng trên.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: UBND TP Hà Nội xử phạt như thế nào đối với người che giấu tình trạng bệnh của mình khi mắc Covid-19?

Trả lời: Áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế, UBND TP Hà Nội đã ban hành đã ban hành công văn số 01/CV-HĐPHPBGDPL ngày 04/8/2020 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, từ ngày 7/8/2020, UBND TP Hà Nội quy định xử phạt người che giấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh Covid-19 bị phạt tiền tối đa đến 2 triệu đồng.

2. Hỏi: Hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để thu lợi bất chính thì UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào?

Trả lời: Áp dụng điểm 1.8 mục 1 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

UBND TP Hà Nội đã ban hành đã công văn số 01/CV-HĐPHPBGDPL ngày 04/8/2020 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, từ ngày 7/8/2020, UBND TP Hà Nội quy định người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Hình sự.

3. Hỏi: UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào đối với hành vi đưa thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19 lên mạng máy tính/mạng viễn thông?

Trả lời: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 99 và điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và điểm 1.4 mục 1

Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, UBND TP Hà Nội đã ban hành đã ban hành công văn số 01/CV-HĐPHPBGDPL ngày 04/8/2020 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, từ ngày 7/8/2020, UBND TP Hà Nội quy định người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19 có thể bị phạt tiền tối đa đến 15 triệu đồng hoặc bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo Điều 288 Bộ luật Hình sự.

4. Hỏi: Hành vi khai báo y tế không đầy đủ hoặc gian dối gây lan

truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì UBND TP Hà Nội xử lý như thế nào?

Trả lời: Áp dụng điểm 1.1 mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, UBND TP Hà Nội đã ban hành công văn số 01/CV-HĐPHPBGDPL ngày 04/8/2020 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, từ ngày 7/8/2020, UBND TP Hà Nội quy định người nào khai báo y tế không đầy đủ hoặc khai báo gian dối gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác bị xử lý theo Điều 240 Bộ luật Hình sự về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người./.